TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:218/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2024
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước Công và bà Nguyễn Thị Ly

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tôn Thiện P, sinh năm 1990; địa chỉ: số B, tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang(có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đặng Thị P1, sinh năm 1999; địa chỉ: số B, tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An GiangChỗ ở hiện nay: số B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tôn Thiện P trình bày:

Ông và bà Đặng Thị P1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An GiangThời gian đầu sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn

chung sống với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nên ông yêu cầu ly hôn với bà P1. Về con chung: có 02 con chung Tôn Minh T, sinh ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019. Các con chung đang sống cùng ông PSau khi ly hôn, ông P2 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; không yêu cầu bà P1phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày 19/4/2024; giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 01/3/2018; bản sao khai sinh 02 con chung;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên ông P3 P1 xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà P1; ông P được triệu tập nhưng đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với bà P1. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản thông tin xác nhận nơi cư trú được Công an xã H nhận thông tin bà Đặng Thị P1 vẫn còn cư trú tại địa phương, đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà không còn chung sống với ông P4

Tại phiên tòa, ông P có đơn xin vắng, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà P1. Bà P1 vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến giải quyết vụ án:* Ông P5 bà P1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giangthuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nên ông P6 cầu ly hôn với bà P1; Xét thấy, yêu cầu ly hôn của ông P là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở xem xét. Về con chung: có 02 con chung Tôn Minh T1 ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019. Các con chung đang sống cùng ông PSau khi ly hôn, ông P2 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; cháu T2 nguyện vòng được sống cùng với cha. Đánh giá kể từ thời điểm vợ chồng ly thân, con chung sống cùng với ông P phát triển ổn định về thể chất, tinh thần nên giao các cháu cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tôn Thiện P đối với bà Đặng Thị P1.

- Giao 02 con chung Tôn Minh T1 ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019 cho ông Tôn Thiện P7 tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Bà P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị P8 xác định là tranh chấp*"Ly hôn, nuôi con"*quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn Đặng Thị P1 có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An GiangVì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về tính hợp pháp: Ông P5 bà P1 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giangthuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân:

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; ông P6 cầu ly hôn, bà P1 không phản hồi, không có mặt theo giấy triệu tập. Ông P xác định không còn tình cảm với bà P1 và kiên quyết xin được ly hôn; Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông P, bà P1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của ông P9 ly hôn với bà P1theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: vợ chồng có con chung có 02 con chung Tôn Minh T1 ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019. Các con chung đang sống cùng ông PSau khi ly hôn, ông P2 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; không yêu cầu bà P1phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu bà P1 phải cấp dưỡng nuôi con. Đánh giá kể từ thời điểm vợ chồng ly thân, con chung sống cùng với ông

P phát triển ổn định về thể chất, tinh thần; cháu T2 ý kiến được sống cùng cha; nên giao các cháu cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Đánh giá việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, sự phát triển về mọi mặt của con. Từ khi ông P5 bà P1 ly thân, cháu T3 Đại sống với ông P10 phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để ổn định cho cuộc sống của các cháu, nên để ông P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung; ông P không không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] Về án phí: Ông P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bà P1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thiện P11 ông Tôn Thiện P được ly hôn với bà Đặng Thị P1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 01 tháng 3 năm 2018 cho ông Tôn Thiện P12 bà Đặng Thị P1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: giao 02 con chung Tôn Minh T1 ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019 cho ông Tôn Thiện P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Bà Đặng Thị P1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tôn Thiện P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đặng Thị P1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Tôn Minh T1 ngày 21/6/2017 và Tôn Quan Đ ngày 11/11/2019.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Ông Tôn Thiện P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015389 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ

Mới, tỉnh An Giang; ông P đã nộp xong. Bà P1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Ông Tôn Thiện Pbà Đặng Thị P13, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc được niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong